

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ SẴN LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN TỈNH VINH PHÚC VỀ VIỆC THAM GIA ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Ths. Nguyễn Văn Mạnh*

Nhiều nghiên cứu chứng minh được sự thành bại của việc thực hiện một chương trình chính sách công, phụ thuộc vào mức độ sẵn lòng tham gia của người dân. Bài viết dưới đây vận dụng lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB) của Ajzen nhằm tìm hiểu và đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng của người dân tỉnh Vinh Phúc tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả triển khai chương trình và huy động tối đa nguồn lực cộng đồng.

• Từ khóa: nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, sẵn lòng, tham gia, Vinh Phúc, nhân dân.

Many studies have demonstrated that the success or failure of implementing a public policy program depends on the willingness of citizens to participate. This article applies Ajzen's Theory of Planned Behavior (TPB) to explore and measure the factors influencing the willingness of residents in Vinh Phuc province to contribute to the development of an advanced new rural program. Based on the findings, several recommendations are proposed to enhance the program's implementation effectiveness and maximize community resource mobilization.

• Key words: new rural area, advanced new rural area, willingness, participation, Vinh Phuc province, resident.

Ngày gửi bài: 25/11/2024

Ngày gửi phản biện: 26/12/2024

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 30/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 02/01/2025

1. Đặt vấn đề

Xây dựng nông thôn mới nâng cao là một mục tiêu chiến lược trong quá trình phát triển bền vững ở Việt Nam. Đây là một chương trình kinh tế - xã hội quan trọng đem đến sự phát triển toàn diện cho địa phương từ cơ sở vật chất hạ tầng, giáo dục, văn hoá, thông tin truyền thông, công ăn việc làm... Đây là một phong trào toàn dân, kêu gọi sự tham gia tích cực từ mọi tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, sự thành công của chương trình này không chỉ phụ thuộc vào chính sách và nguồn lực từ nhà nước, mà còn đến từ tinh thần tự nguyện, sự đồng lòng và sẵn lòng tham gia của người dân tại các địa phương.

Tỉnh Vinh Phúc là một tỉnh có nhiều tiềm năng phát triển và là tỉnh đã triển khai thực hiện thành công chương trình nông thôn mới từ rất sớm (năm 2021). Tuy nhiên

để có thể thực hiện thành công chương trình nông thôn mới nâng cao trong bối cảnh các nguồn lực luôn hữu hạn thì việc huy động sức người sức của của nhân dân luôn là giải pháp then chốt. Việc nghiên cứu, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng tham gia của người dân là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp, nhằm huy động tối đa nguồn lực nhân dân và đảm bảo tính bền vững trong xây dựng nông thôn mới nâng cao tại địa phương.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Ở Việt Nam, việc nghiên cứu về hành vi của con người đã được các tác giả quan tâm trên các khía cạnh khác nhau, trong đó sự sẵn lòng tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao cũng thể hiện một khía cạnh hành vi của các cá nhân. Các nghiên cứu chủ yếu dựa trên lý thuyết nền tảng là lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB) của Ajzen (1991), một số nghiên cứu có mở rộng phát triển lý thuyết này khi đưa thêm vào một số biến phân tích, hoặc có sự kết hợp giữa lý thuyết TPB và các lý thuyết khác để đánh giá về hành vi của các cá nhân trong xã hội.

Thuyết hành vi có kế hoạch (TPB) của Ajzen (1991) là bước phát triển so với thuyết hành vi hợp lý (TRA) của Fishbein và Ajzen (1975) khi đưa thêm biến “Nhận thức kiểm soát hành vi” vào mô hình nghiên cứu. Theo tác giả, con người trước khi thực hiện hành vi, họ sẽ nảy sinh ý định thực hiện hành vi đó trước và như vậy, Ajzen đã đặt biến ý định thực hiện hành vi vào vị trí trung tâm của mô hình nghiên cứu (Ajzen, 1991; 2012). Tiếp theo đến lượt ý định thực hiện hành vi của con người lại chịu tác động của thái độ đối với hành vi, chuẩn chủ quan (Ajzen, 2012). Theo Ajzen (1991), “Thái độ đối với hành vi là mức độ mà một cá nhân tán thành hay không tán thành với một hành vi”. Trong nghiên cứu về nông thôn

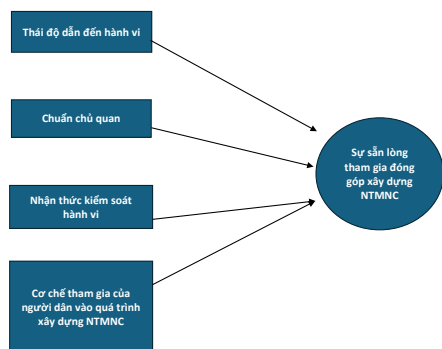
* Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Vinh Phúc

mới nâng cao, biến thái độ có thể hiểu là thái độ đối với đóng góp nguồn lực, thái độ với sử dụng nguồn lực, thái độ với giám sát nguồn lực... Chuẩn chủ quan là “nhận thức của con người về áp lực xã hội trong việc thực hiện hay không thực hiện một hành vi” (Ajzen, 1991). Khi con người thực hiện một hành vi, họ sẽ nhận thức được xã hội, những người xung quanh phán xét việc thực hiện hành vi của họ, từ đó sẽ có tác động cản trở hay thúc đẩy họ tiếp tục thực hiện hành vi. Trong việc xây dựng nông thôn mới nâng cao, việc tham gia của các cá nhân đều nhận được sự phán xét từ những người quan trọng với họ. Nếu họ được khuyến khích tham gia đóng góp vào chương trình nông thôn mới nâng cao thì họ có xu hướng đóng góp nhiều hơn. Ngược lại, họ sẽ giảm ý định tham gia đóng góp nguồn lực tài chính vào chương trình hoặc tham gia vào các nội dung thực hiện của chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Đối với sự sẵn lòng tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao, Nguyễn Quang Phục và Trần Anh Hà (2022) đề cập đến sự tham gia của người dân đối với việc xây dựng nông thôn mới, trong đó có trình bày đến các mức độ tham gia của người dân như: lắng nghe, cung cấp thông tin, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động, ra quyết định. Khi người dân được tham gia với các cơ chế tham gia khác nhau cũng có ảnh hưởng đến sự sẵn lòng tham gia của họ đối với việc xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu của Diệp Thanh Tùng và cộng sự (2023) cũng chỉ ra rằng có sự khác biệt về sự tham gia của người dân từ việc dân biết, dân bàn, đến dân làm, dân kiểm tra ở các vùng miền Việt Nam, từ đó cũng ảnh hưởng đến sự sẵn lòng tham gia của người dân đóng góp xây dựng nông thôn mới.

Thông qua lược khảo các tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước, kết hợp nghiên cứu định tính bằng Delphi, tác giả đề xuất mô hình đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng của người dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao cụ thể như sau:

Hình 1: Mô hình đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng của người dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao



2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Trong phân tích nhân tố khám phá (EFA) theo Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008) thì cần ít nhất 5 mẫu trên mỗi biến quan sát. Trong nghiên cứu này có 20 biến quan sát, vậy cỡ mẫu cần thiết cho phân tích EFA ít nhất là $n \geq 100 (5 \times 20)$.

Tác giả đã tiến hành phát phiếu khảo sát bằng phiếu in và bản mềm tới 500 người dân trên địa bàn tỉnh, nhận về 473 phiếu trả lời và sau khi làm sạch dữ liệu tác giả loại bỏ 43 phiếu không phù hợp, kết quả còn 430 quan sát. Như vậy quy mô mẫu nghiên cứu này đủ để đảm bảo tính tin cậy khi áp dụng các phương pháp định lượng cần thiết.

2.3. Phương pháp phân tích

Việc phân tích các nhân tố ảnh hưởng sự sẵn lòng của người dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao được tiến hành thông qua 3 bước cụ thể như sau:

Bước 1: Sử dụng hệ số tin cậy Cronbach's Alpha để kiểm định mức độ chặt chẽ mà các mục hỏi trong thang đo tương quan với nhau. Theo Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008) -Mức giá trị hệ số Cronbach's Alpha phải đảm bảo tiêu chuẩn từ 0,6 trở lên. Từ 0,8 tới gần 1 là thang đo lường rất tốt. Từ 0,7 đến gần 0,8 là thang đo sử dụng tốt. Từ 0,6 trở lên là thang đo lường đủ điều kiện. Bên cạnh đó, hệ số tương quan giữa biến và Cronbach's alpha tổng phải $>0,3$; nếu ngược lại thì sẽ được xem là biến rác và loại ra khỏi mô hình

Bước 2: Sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA để kiểm định các nhân tố ảnh hưởng và nhận diện các nhân tố được cho là phù hợp với việc phân tích mức độ hài lòng của công chức, viên chức. Các điều kiện cần được đảm bảo đối với kết quả phân tích nhân tố: (1) Hệ số tải nhân tố (factor loading) $>0,5$ để đảm bảo sự tương quan giữa biến và các nhân tố; (2) Hệ số KMO (Kaiser Meyer- Okin) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1 và Sig. Của kiểm định Barlett $<0,05$ để xem xét sự phù hợp các nhân tố. Nếu như KMO bé hơn 0,5 thì phương pháp phân tích nhân tố có thể không phù hợp với dữ liệu. (3) Phần trăm phương sai cho biết được giải thích bởi các nhân tố, số này phải lớn 50% (Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008).

Bước 3: Sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến nhận diện các nhân tố và ảnh hưởng của từng nhân tố đến mức độ hài lòng của công chức, viên chức về chất lượng đào tạo bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo bồi dưỡng thuộc Bộ Tài chính và đảm bảo có ý nghĩa thống kê tức là: độ phù hợp của mô hình (Sig. Của kiểm định Anova $\leq 0,05$); Hiện tượng tự tương quan và đa cộng tuyến không đáng kể ($1,5 < DW < 2,5$; hệ số VIF < 10) (Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008).

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo

Việc kiểm định và đánh giá thang đo nghiên cứu được đề tài thực hiện qua 2 bước: Bước 1, thực hiện phân tích Cronbach's Alpha để loại ra những biến quan sát không đóng góp vào việc mô tả khái niệm cần đo; Bước hai thực hiện phân tích nhân tố khám phá (EFA) nhằm kiểm tra độ giá trị của thang đo các khái niệm nghiên cứu.

Phân tích Cronbach's Alpha

Kết quả phân tích Cronbach's Alpha cho các biến quan sát được mô tả trong Bảng sau:

Bảng 1. Tổng hợp kiểm định thang đo cho biến độc lập và phụ thuộc

TT	Biến quan sát (mã hóa)	Biến quan sát	Hệ số tương quan	Hệ số Cronbach Alpha Nếu loại bỏ biến tổng
Thái độ dẫn đến hành vi (TDHV), Cronbach's Alpha = 0.848				
1	TDHV1	Người dân biết rõ nhu cầu vốn cần huy động từ cộng đồng cho chương trình	.702	.800
2	TDHV2	Người dân biết rõ mục đích sử dụng các khoản đóng góp của họ cho chương trình	.706	.799
3	TDHV3	Người dân được tham gia bàn và đóng góp ý kiến về huy động NLTC cho chương trình	.699	.802
4	TDHV4	Người dân được giám sát việc sử dụng NLTC đóng góp cho chương trình	.645	.825
Chuẩn chủ quan (CCQ), Cronbach's Alpha = 0.845				
4	CCQ1	Ban chỉ đạo chương trình xã, thôn có sự chỉ đạo rõ ràng trong quá trình thực hiện.	.719	.778
5	CCQ2	Lãnh đạo địa phương quan tâm, có trách nhiệm cao trong việc chỉ đạo thực hiện chương trình XDNTMNC.	.726	.770
6	CCQ3	Cán bộ và ở các đoàn thể ở địa phương gương mẫu trong đóng góp tài chính, công sức, hiến đất...cho chương trình.	.211	.845
7	CCQ4	Người dân tin tưởng và sự lãnh đạo của cán bộ địa phương trong quá trình.	.691	.805
Nhận thức kiểm soát hành vi (KSHV), Cronbach's Alpha = 0.795				
8	KSHV1	Người dân được tuyên truyền, phổ biến và hiểu rõ chủ trương của Nhà nước về chương trình XDNTMNC	.684	.703
9	KSHV2	Người dân được phổ biến rõ ràng về nội dung, quy mô các hoạt động của đề án XD NTMNC NC	.535	.777
10	KSHV3	Người dân được phổ biến rõ ràng về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với XDNTMNC	.574	.759
11	KSHV4	Các đoàn thể địa phương tham gia vào công tác tuyên truyền, vận động người dân về chương trình XDNTMNC	.630	.731
Cơ chế tham gia của người dân vào quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao (HH), Cronbach's Alpha = 0.832				
12	CCTG1	Người dân được tham gia các cuộc họp để thảo luận về các vấn đề có liên quan	.674	.782
13	CCTG2	Người dân được tham gia biểu quyết, đóng góp ý kiến về các nội dung của đề án	.655	.790
14	CCTG3	Người dân được tham gia kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nội dung chương trình XDNTMNC.	.640	.797
15	CCTG4	Người dân được thông tin đầy đủ về kết quả và chất lượng thực hiện các hoạt động.	.673	.782
Sự sẵn lòng tham gia đóng góp xây dựng NTMNC(TTHC) Cronbach's Alpha = 0.839				
16	SLTG1	Tôi sẵn lòng đóng góp tài chính xây dựng nông thôn mới nâng cao	.698	.787
17	SLTG2	Tôi sẵn sàng tham gia góp ý về xây dựng nông thôn mới nâng cao tại địa phương	.681	.792
18	SLTG3	Tôi sẵn lòng giới thiệu và vận động bạn bè anh em đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao năng cao trên địa bàn	.612	.824
19	SLTG4	Tôi sẵn sàng tham gia kiểm tra, giám sát chương trình XDNTMNC	.704	.782

Nguồn: Đề tài tính toán trên phần mềm SPSS dựa trên số liệu khảo sát

Kết quả đánh giá độ tin cậy của các thang đo biến “chuẩn chủ quan” có biến quan sát CCQ3- có hệ số tương quan là $0,221 < 0,3$, nên khi loại biến này ra khỏi

biến quan sát thì hệ số Cronback Anpha đạt 0,845 như vậy trong mô hình có các biến “thái độ dẫn tới hành vi” “chuẩn chủ quan” “nhận thức kiểm soát hành vi” “cơ chế tham gia của người dân vào quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao” đều đáp ứng yêu cầu để áp dụng phân tích nhân tố khám phá EFA cho bước tiếp theo.

3.2. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA

Bảng 2: Kiểm định KMO và Bartlett

Hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) - Biến độc lập		0,854
Kiểm định Bartlett của thang đo	Giá trị Chi bình phương	2424,447
	df	91
	Sig-mức ý nghĩa quan sát	0,000
Hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) - Biến phụ thuộc		0,81
Kiểm định Bartlett của thang đo	Giá trị Chi bình phương	67,751
	df	6
	Sig-mức ý nghĩa quan sát	0,000

Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) với các biến độc lập trong mô hình nghiên cứu cho kết quả khá tốt. Điều đó thể hiện ở hệ số KMO = 0.854 tương ứng với mức ý nghĩa Sig = 0.000 < 5%. Kết quả này chỉ ra rằng kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) có độ tin cậy cao. Bên cạnh đó, giá trị tổng phương sai trích của nhân tố thứ 4 và hệ số hội tụ eigenvalues của nhân tố này lần lượt là 69.258% > 50% và $1.325 > 1$, kết quả này cũng chỉ ra rằng các biến quan sát ban đầu có sự hội tụ ở 04 nhân tố và các nhân tố này giải thích được 69.258% sự biến thiên của dữ liệu khảo sát.

Kết quả phân tích nhân tố EFA cho biến phụ thuộc cho thấy có 04 biến quan sát đã hội tụ về một nhân tố với hệ số KMO = .81 với mức ý nghĩa sig = 0.000 < 5%, phương sai trích đạt 67.751% > 50%. Điều đó khẳng định khả năng hội tụ và biểu diễn tốt của các biến quan sát phụ thuộc.

Bảng 3. Ma trận xoay nhân tố

Biến quan sát	Nhân tố			
	1	2	3	4
CCTG4	.814			
CCTG1	.789			
CCTG2	.777			
CCTG3	.754			
KSHV1		.814		
KSHV4		.760		
KSHV2		.726		
KSHV3		.704		
CCQ2			.849	
CCQ1			.841	
CCQ4			.828	
TDHV2				.845
TDHV1				.840
TDHV3				.818
Eigenvalue	7,599	2,079	1,421	1,325
Tổng phương sai trích	69,258%			

Biến quan sát - biến phụ thuộc	Các nhân tố trích
	1
SLTG4	.846
SLTG1	.839
SLTG2	.829
SLTG3	.776
Eigenvalue	2.710
Tổng phương sai trích	67,751%

Nguồn: Xử lý dữ liệu khảo sát của tác giả

Hệ số tải của 15 biến quan sát trong phân tích ma trận xoay nhân tố cũng cho thấy hệ số tải nhân tố của tất cả các biến đều >0,5. Các biến quan sát này được nhóm lại và sử dụng để tạo ra một biến nhân tố chung bằng lệnh trung bình

Kết quả phân tích độ tin cậy của thang đo Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá đều cho thấy sự phù hợp của biến quan sát. Như vậy 4 nhân tố ảnh hưởng tới sự sẵn lòng tham gia đóng góp vào xây dựng nông thôn mới nâng cao của người dân trên địa bàn Vĩnh Phúc với 15 biến quan sát đều phù hợp. Do vậy mô hình và các giả thuyết đưa ra ban đầu là phù hợp

Dựa vào các mô hình nghiên cứu lý thuyết, tác giả đưa ra phương trình hồi quy tuyến tính bội phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao của người dân trên địa bàn Vĩnh Phúc như sau:

$$SLTG = \beta_0 + \beta_1 * TDHV + \beta_2 * CCQ + \beta_3 * KSHV + \beta_4 * CCTG + u$$

Trong đó: SLTG là biến phụ thuộc thể hiện Sự sẵn lòng tham gia đóng góp xây dựng NTMNC.

TDHV, CCQ, KSHV, CCTG là các biến độc lập theo thứ tự lần lượt là: (1) Thái độ dẫn đến hành vi, (2) Chuẩn chủ quan, (3) Nhận thức kiểm soát hành vi, (4) Cơ chế tham gia của người dân vào quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.

3.3. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính bội

Trước khi phân tích hồi quy tuyến tính bội, các phân tích kiểm định sự phù hợp của mô hình được thực hiện để đảm bảo rằng các giả định của mô hình không bị vi phạm. Kết quả phân tích phương sai ANOVA, kiểm định phân phối chuẩn, kiểm định hiện tượng đa cộng tuyến, kiểm định tính độc lập giữa các phần dư đều cho thấy sự phù hợp của mô hình hồi quy sự sẵn lòng tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Bảng 4: Kết quả phân tích hồi quy sự sẵn lòng tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Mô hình		Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Sig.
		B	Sai số chuẩn	Beta		
1	(Hằng số)	.498	.131		3.791	.000
	TDHV	.357	.029	.383	12.443	.000
	CCQ	.435	.026	.519	16.504	.000
	KSHV	.087	.031	.091	2.804	.005
	CCTG	.061	.029	.067	2.096	.037

R² hiệu chỉnh: 0,671

Giá trị F : 219,011 (Sig = 0,000)

Từ các kết quả mô hình hồi quy chúng ta có thể rút ra phương trình hồi quy bội biểu diễn mối quan hệ giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc như sau:

$$SLTG = 0.498 + 0.357TDHV + 0.435CCQ + 0.087KSHV + 0.061CCTG$$

Căn cứ vào kết quả phân tích hồi quy đa biến cho thấy có 06 nhân tố có ảnh hưởng Sẵn lòng tham gia

đóng góp xây dựng NTMNC bao gồm (1) Thái độ dẫn đến hành vi, (2) Chuẩn chủ quan, (3) Nhận thức kiểm soát hành vi, (4) Cơ chế tham gia của người dân vào quá trình xây dựng NTMNC. Trong đó, nhân tố “Chuẩn chủ quan” có tác động lớn nhất đến sự Sẵn lòng tham gia đóng góp xây dựng NTMNC với hệ số hồi quy là 0.435, tiếp đến là nhân tố “ Thái độ dẫn đến hành vi” có hệ số hồi quy là 0.357, nhân tố “Nhận thức kiểm soát hành vi” có tác động thấp hơn với hệ số hồi quy 0.087 và nhân tố “Cơ chế tham gia của người dân vào quá trình xây dựng NTMNC” có tác động thấp nhất đến Sẵn lòng tham gia đóng góp xây dựng NTMNC với hệ số hồi quy là 0.061. Kết quả phân tích hồi quy cho thấy các nhân tố có ảnh hưởng đến sự Sẵn lòng tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Kết luận và đề xuất

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra 4 yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao (thái độ dẫn đến hành vi, chuẩn chủ quan, nhận thức kiểm soát hành vi, cơ chế tham gia của người dân vào quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao) trong đó nhân tố chuẩn chủ quan có tác động mạnh nhất đến sự sẵn lòng của người dân. Để có thể tăng cường được sự sẵn sàng tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao của người dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, tác giả đề xuất:

Một là, tỉnh Vĩnh Phúc cần tăng cường nâng cao nhận thức của người dân, tăng cường tuyên truyền rõ ràng về mục tiêu, nội dung, quyền lợi, trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Hai là, cán bộ lãnh đạo địa phương cần quan tâm có trách nhiệm cao hơn trong việc chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Ba là, cần tăng cường các giải pháp để người dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của cán bộ địa phương trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao thông qua việc công khai thông tin về huy động và sử dụng nguồn lực và kết quả thực hiện chương trình.

Bốn là, thúc đẩy sự tham gia của nhân dân thông qua việc tổ chức các cuộc họp, biểu quyết, giám sát để người dân được tham gia ý kiến và kiểm tra quá trình thực hiện.

Năm là, đa dạng hoá hình thức đóng góp để phù hợp với điều kiện kinh tế của từng hộ dân.

Tài liệu tham khảo:

- Ajzen, I. and Fishbein, M. (2005), *The influence of attitudes on behavior*, Mahwah, NJ: Lawrence Erlbaum Associates, United State of American.
- Ajzen, I. (1991), *The theory of Planned Behavior*, *Organizational behavior and human decision processes*, No 50, 179 - 211.
- Ajzen, I. (2012), *Martin Fishbein's Legacy: The Reasoned Action Approach*, *The annals of the American Academy of Political and Social Science*, số 640, trang 11 - 27.
- Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Thống kê.
- Đỗ Hồng Văn (2023), *Ứng dụng lý thuyết hành vi dự định TPB mở rộng đánh giá ý định sử dụng phương tiện đường sắt đô thị của người dân thành phố Hà Nội*, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ giao thông*, số 3(1), trang 11 - 24.